

CÔNG TY CP ĐT VÀ XÂY DỰNG ĐIỆN MÊCA VNECO – MCK:VES

ĐC: 740C Nguyễn Kiệm, Phường 04, Quận Phú Nhuận, Tp. HCM

ĐT: 08.54105273 – Fax: 08.54105274

DD: 0985847484

Website: www.mecavneco.com.vn



MECA VNECO

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

TP.HCM, ngày 10 tháng 03 năm 2021



Phụ lục IV
Appendix IV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
ANNUAL REPORT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ XD ĐIỆN
MÊ CA VNECO

Số: 022020/BC-MECA
No: 022020/BC-MECA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TPHCM, ngày 10 tháng 03 năm 2021
TPHCM, month 10 day 03 year 2021

BÁO CÁO /ANNUAL REPORT
Thường niên năm 2020/Year 2020

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

I. Thông tin chung/General information

1. Thông tin khái quát/General information

- Tên giao dịch/*Trading name*: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐIỆN MÊ CA VNECO**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số/*Business Registration Certificate No.*: 0303245217

- Vốn điều lệ/*Charter capital*: 150.000.0000.000 đồng

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu/*Owner's capital*: 90.075.000.000 đồng

- Địa chỉ/*Address*: 740C Nguyễn Kiệm, Phường 04, Quận Phú Nhuận, TPHCM

- Số điện thoại/*Telephone*: 028 2253 8623 / 0985847484

- Số fax/*Fax*: 028 2253 8623

- Website; www.mecavneco.com.vn

- Mã cổ phiếu (nếu có)/*Securities code (if any)*: **VES**

- Quá trình hình thành và phát triển/*Establishment and development process* (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay/*Date of establishment, time of listing, and development milestones since the establishment until now*).

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4103002120 so Sở kế hoạch và đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp.

Đăng ký lần đầu ngày 26 tháng 02 năm 2004

Đăng ký thay đổi lần thứ 8, ngày 30 tháng 12 năm 2010.

Đăng ký thay đổi lần thứ 9, ngày 18 tháng 08 năm 2016

Đăng ký thay đổi lần thứ 10, ngày 26 tháng 05 năm 2017

Đăng ký thay đổi lần thứ 11, ngày 21 tháng 07 năm 2017

- Mã số thuế : 0303245217
- Ngành nghề kinh doanh:
 - Chế tạo cột thép mạ kẽm nhúng nóng, kết cấu thép các loại(không hoạt động tại trụ sở)
 - Xây lắp các công trình đường dây và trạm biến áp đến 500KV, các công trình điện công nghiệp dân dụng
 - Sửa chữa và bảo trì nhà máy điện công nghiệp (không hoạt động tại trụ sở)
 - Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa quốc tế
 - Mua bán máy móc vật tư, thiết bị ngành công nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật)
 - Dịch vụ chuyển giao công nghệ
 - Xây dựng công trình công nghiệp dân dụng, giao thông , thủy điện, thủy lợi cơ sở hạ tầng khu đô thị, khu công nghiệp.
 - Mua bán vật tư thiết bị điện, vật liệu xây dựng, thiết bị phương tiện vận tải, xe máy thi công.
 - Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính kế toán)
 - Kinh doanh nhà ở.
 - Cho thuê văn phòng, kho bãi
 - Kinh doanh nhà hàng ăn uống, khách sạn (đạt tiêu chuẩn sao)
 - Bán buôn đồ uống có cồn (không K.doanh dịch vụ ăn uống tại trụ sở)

CÁC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG

- Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Điện MÊCA VNECO được thành lập trên cơ sở hợp đồng thành lập giữa ba bên là Công ty xây lắp Điện 3 (Nay là Tổng công ty cổ phần xây dựng điện Việt Nam) Công ty TNHH SANNAM và ông Vũ Văn Điện. Được Sở kế hoạch và đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số: 4103002120 ngày 26 tháng 12 năm 2004- tên gọi: Công ty cổ phần Điện 3- Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng.
- Đến tháng 6 năm 2007 được đổi tên thành Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Điện Mêca VNECO
- Cổ phiếu của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Điện Mêca Vneco chính thức niêm yết trên sở giao dịch Chứng khoán Tp .HCM từ ngày 02 tháng 04 năm 2010

Loại chứng khoán	: Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán	:VES
Mệnh giá	:10.000 đồng/CP
Số lượng cổ phiếu niêm yết	:9.007.500 CP
- Cổ phiếu của Công ty giao dịch trên thị trường Upcom tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán VES theo Quyết định số 72/QĐ-SGDHN ngày 05/02/2015 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu là ngày 18/03/2015

QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN

Hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty Mêca Vneco là:

- Sản xuất kinh doanh các sản phẩm trong ngành xây lắp điện như xây dựng các công trình đường dây điện, trạm biến áp 500KV.
- Kinh doanh dịch vụ nhà hàng khách sạn
- Kinh doanh nhà ở, cho thuê văn phòng , kho bãi

Năm 2004: Công ty được thành lập với tên gọi là Công ty cổ phần Điện 3 với vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng

Năm 2007: Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Điện Mêca Vneco. Vốn điều lệ tăng lên 150.000.000.000 đồng

Đây là năm đầu tiên Công ty tham gia vào thị trường kinh doanh dịch vụ du lịch khách sạn. Với việc đầu tư mua mới khách sạn tại địa chỉ: 740C Nguyễn Kiệm – P4 – Phú Nhuận – TP.HCM. với diện tích xây dựng một trệt bốn lầu: gồm có 25 phòng nghỉ, một nhà hàng một quầy Bar.

Năm 2008: Công ty đầu tư mua thêm khách sạn mini tại R1 – 72 Bùi Bằng Đoàn- Hưng Phước 1 Phú Mỹ Hưng Quận 7 – TP.HCM. với diện tích 300m² diện tích xây dựng một trệt, một lửng, bốn lầu: gồm 28 phòng nghỉ một nhà hàng, một quầy bar.

Đầu tư mua khu đất tại 277 Bến Bình Đông, P4, Q8, TP.HCM để xây dựng khu căn hộ cao cấp VNECO PLAZA đã triển khai được một số hạng mục như: san lấp mặt bằng, khoan cọc nhồi, phòng cháy chữa cháy đang chờ cấp phép xây dựng. với quy mô xây dựng hai khối nguyên đơn gồm: 25 tầng chưa kể tầng hầm và sân thượng

Năm 2010: tháng 4 năm 2010 công ty chính thức niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán TP, HCM

Để thuận tiện trong việc điều hành và quản lý dự án khu căn hộ cao cấp VNECO PALAZA tại 277 Bến Bình Đông P4 Q8 HCM công ty chuyển trụ sở chính về R1 – 72 Bùi Bằng Đoàn Hưng Phước 1 Phú Mỹ Hưng Tân Phong Q7 HCM. Tháng 10/2010 Công ty đã chuyển nhượng nhà máy kết cấu thép và mạ kẽm Mêca VNECO tại lô B1 KCN Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè cho công ty CP kết cấu thép Thành Long Vineco.

Năm 2011: Trước những khó khăn suy thoái của nền kinh tế toàn cầu ảnh hưởng đến ngành kinh doanh bất động sản, du lịch, dịch vụ. Hội đồng quản trị công ty và ban giám đốc công ty xây dựng lại định hướng phát triển ngành nghề phù hợp với tình hình kinh tế. chú trọng phát triển ngành nghề truyền thống của công ty, thứ tự ưu tiên phát triển (1) xây lắp điện (2) đầu tư bất động sản (3) kinh doanh dịch vụ du lịch.

Tháng 01/2016 Công ty đã chuyển nhượng dự án khu căn hộ cao cấp 277 Bến Bình Đông, Phường 14, Quận 8, Tp.HCM cho Ông lại Minh Hậu để thanh toán một phần nợ vay thu xếp vốn của Tổng Công ty Cp xây dựng điện Việt Nam.

Tháng 10/2016 thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016, Hội đồng quản trị Công ty quyết định chuyển nhượng trụ sở tại R1-72 Bùi Bằng Đoàn cho Ông Đặng Ngọc Chuyển để thanh toán hết công nợ cho Tổng Công ty, và chuyển trụ sở về tại 740C Nguyễn Kiệm, phường 4 Quận Phú Nhuận, Tp.HCM. Tháng 12/2016 Tổng Công ty CP xây dựng điện Việt Nam thoái vốn hoàn toàn khỏi Công ty CP đầu tư và xây dựng điện Mêca VNECO.

Hiện nay, cổ đông lớn nhất là Ông Lê Hồng Quân; địa chỉ thường trú: 71A Văn Cao, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình Hà Nội.

Qua những năm xây dựng và phát triển công ty đã xây dựng được hình ảnh và thương hiệu trong ngành xây lắp điện và đã có những bản hàng chiến lược cho định hướng phát triển của công ty. Công ty đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong công tác thi công xây dựng và lắp đặt các công trình đường dây tải điện, các trạm biến áp. Ưu thế của công ty là có một đội ngũ nhân viên xây lắp chuyên ngành được đào tạo với nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực xây lắp. Công ty đã và đang hướng đến thị trường xây lắp điện các tỉnh Miền tây và nước láng giềng campuchia, đây là những thị trường tiềm năng. So với những công ty xây lắp điện khác thì Công ty Mêca Vneco được lợi thế về vị trí địa lý, gần với các thị trường tiềm năng. Mêca Vneco là một trong những đơn vị đầu trrong lĩnh vực xây lắp trong Tổng công ty xây dựng điện Việt Nam (VNECO), là đối tác chính của VNECO trong thị trường miền nam.

Ngày 26/05/2017 công ty chuyển địa điểm về 740C Nguyễn Kiệm, P.04, Quận Phú

Nhuận, Tp.HCM và hiện tại hoạt động kinh doanh chủ yếu là cho thuê nhà số 740C Nguyễn Kiệm, P.04, Quận Phú Nhuận, TPHCM

- Các sự kiện khác/ Other events:

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ Business lines and locations of the business:

- Ngành nghề kinh doanh/Business lines: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất/Specify major lines of business or products and services which account for more than 10% of the total revenue in the last 02 years).

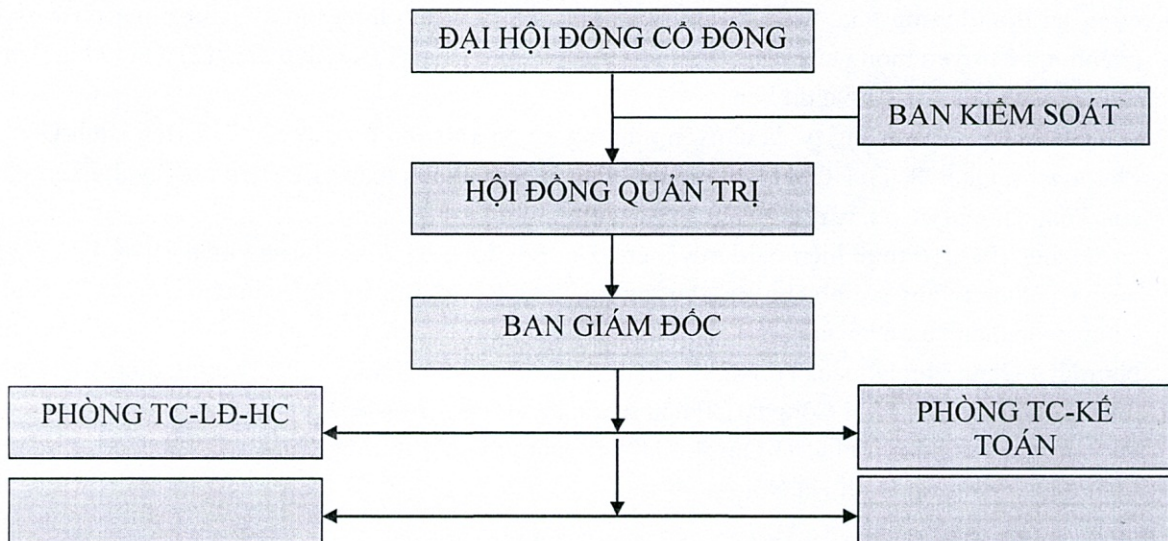
Hiện tại hoạt động kinh doanh chủ yếu là cho thuê nhà số 740C Nguyễn Kiệm, P.04, Quận Phú Nhuận, TPHCM

- Địa bàn kinh doanh/Location of business: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất/ Specify major locations of business which account for more than 10% of the total revenue in the last 02 years).

740C Nguyễn Kiệm, Phường 04, quận Phú Nhuận, TPHCM

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ Information about governance model, business organization and managerial apparatus

- Mô hình quản trị (nêu rõ mô hình theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp)/Governance model (as stipulated in Article 137 of the Law on Enterprises). Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc



- Cơ cấu bộ máy quản lý/Management structure : trong năm tình hình nhân sự ổn định, đến cuối năm 2020 tổng số nhân viên hiện tại là 02 người

- Các công ty con, công ty liên kết/Subsidiaries, associated companies: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết/Specify the names, addresses, major fields of production and business, paid-in charter capital, ownership percentages of the Company in such subsidiaries, associated companies).

Không có

4. Định hướng phát triển/Development orientations

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty / Main objectives of the Company:

Hoạt động kinh doanh chủ yếu là cho thuê nhà số 740C Nguyễn Kiệm, P.04, Quận Phú Nhuận, TPHCM

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn/*Development strategies in medium and long term.*

Vẫn tiếp tục hoạt động kinh doanh là cho thuê nhà số 740C Nguyễn Kiệm, P.04, Quận Phú Nhuận, TPHCM

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty / *Corporate objectives with regard to Corporate environment, society and community Sustainability.*

5. *Các rủi ro/Risks: (Nếu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường, thiên tai, dịch bệnh, ...)/Specify the risks probably affecting the production and business operations or the realization of the Company's objectives, including environmental risks).*

Trong năm 2020 ảnh hưởng tình hình dịch bệnh Covid 19 và thiếu nguồn vốn kinh doanh nên công ty không mở rộng sản xuất kinh doanh và giữ vững mức doanh thu cho thuê nhà số 740C Nguyễn Kiệm, P.04, Quận Phú Nhuận, TPHCM

II. Tình hình hoạt động trong năm/ *Operations in the Year*

1. *Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/Situation of production and business operations*

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm/ *Results of business operations in the year:* Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp,... /*specify the results achieved for the year. Specify major changes and movements in business strategy, revenue, profits, costs, markets, products, supplies, etc.*

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	22	965.580.000	931.700.000
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		965.580.000	931.700.000
4. Giá vốn hàng bán	11	23	266.152.584	266.152.584
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		699.427.416	665.547.416
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	195.109	242.804
7. Chi phí tài chính	22	25	281.283.334	323.172.500
Trong đó: Chi phí lãi vay		23	281.283.334	323.172.500
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	282.903.763	259.822.111
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		135.435.428	82.795.609
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32	27	-	116.803.466
13. Lợi nhuận khác	40		-	(116.803.466)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	28	135.435.428	(34.007.857)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	28	135.435.428	(34.007.857)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	15	(4)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	29	15	(4)

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch/*Implementation situation/actual progress against the plan*: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề/*Comparing the actual progress with the targets and the results of the preceding years. Analyzing specific reasons of the unachievement/ achievement/excess of the targets and against the preceding years.*

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Thực hiện 2020	Kế hoạch năm 2021
1	Doanh thu, thu nhập khác	1048.50	965,58	1024.87
2	Lợi nhuận	-34.00	135,44	160
3	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu	-3.24%	14.02%	15.61%
4	Vốn thực góp	90.075	90.075	90.075

- Lợi nhuận năm 2020 so với năm 2019 do tiền cho thuê nhà tăng lên 10%
- Kế hoạch đề ra năm 2021 doanh thu tăng và lợi nhuận sẽ tăng lên cao hơn so với năm 2020 để đạt tỷ suất Lợi nhuận trên doanh thu từ 15% trở lên

2. Tổ chức và nhân Sự/*Organization and Human resource*

- Danh sách Ban điều hành/*List of the Board of Management*: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác/*List, curriculum vitae and ownership percentage of the Company's voting shares and other securities by the Company's General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant and other managers.*

- Những thay đổi trong ban điều hành/*changes in the Board of Management*: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm)/ (*List the changes in the Board of Management in the year*).

Ngày 26/05/2020 Bãi nhiệm 01 thành viên ban kiểm soát và bầu 01 thành viên thay thế.

Ngày 19/10/2020 Bổ nhiệm lại chủ tịch hội đồng quản trị, kết quả ông Võ Thành Vinh được bầu với tỷ lệ đồng ý 100%

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động/*Number of staffs. Brief information and changes on the employee's policies.*

Hiện tại công ty có 2 nhân viên thường xuyên là Giám đốc (kiêm thành viên hội đồng quản trị) và kế toán trưởng

Ngoài ra có 03 thành viên Ban kiểm soát, 02 thành viên hội đồng quản trị

1. GIÁM ĐỐC CÔNG TY

1.Họ và tên	Dương Văn Hoài
2. Số CMND	025018083
3. Giới tính	Nam
4. Ngày tháng năm sinh	01-12-1977
5. Nơi sinh	Quảng Xá- Tân Ninh- Quảng Ninh-Quảng Bình
6. Quốc Tịch	Việt Nam
7. Dân tộc	Kinh

8. Quê quán	Quảng Xá- Tân Ninh- Quảng Ninh-Quảng Bình
9. Địa chỉ thường trú	1261/15/100 Lê Đức Thọ, P.14, Q.Gò Vấp, TP.HCM
10. Số ĐT cơ quan	
11. Trình độ văn hóa	12/12
12. Trình độ chuyên môn	
13. Quá trình công tác	
1995 - 2000	SV Trường Đại học thủy sản Nha Trang
2000 -2001	Làm việc tại Cty CP Thủy sản Sông Gianh- Quảng Bình
2001-2005	Làm việc tại Công ty CP Sinh học Nhật Minh
2006-2007	Làm việc tại Công ty CP XNK Nam Trường Sơn
từ 2007 đến nay	Kinh doanh tự do và đầu tư chứng khoán
14. Chức vụ công tác hiện nay tại công ty CP ĐT & XD Điện Meca Vneco	Thành viên hội đồng quản trị kiêm giám đốc công ty
15. Hành vi vi phạm Pháp Luật (nếu có)	không
16. Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	không
17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	không
18. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	không
19. Các khoản nợ đối với công ty	không
20. Lợi ích liên quan đối với công ty	không

Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc Công ty

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: 0 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 0%

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: không

Lợi ích đối với Công ty: Không

2. KẾ TOÁN TRƯỞNG

1.Họ và tên	Lưu Thị Thanh Trúc
2. Số CMND	301112155
3. Giới tính	Nữ
4. Ngày tháng năm sinh	19-08-1984
5. Nơi sinh	Phước Tân Hưng – Châu Thành – Long An
6. Quốc Tịch	Việt Nam
7. Dân tộc	Kinh
8. Quê quán	Phước Tân Hưng – Châu Thành – Long An
9. Địa chỉ thường trú	Chung cư Sunview đường Gò Dưa, KP4, P Hiệp Bình Phước, Q Thủ Đức

10. Số ĐT cơ quan	
11. Trình độ văn hóa	12/12
12. Trình độ chuyên môn	Kế toán
13. Quá trình công tác	
2005 - 2007	Cty TNHH TM Và DV Giao Nhận Lê Hoà
2008 - 2011	Cty CP Viễn Thông Phương Nam
2012 – 6/2017	Cty TNHH MTV Kiến Trúc QA
7/2017 - nay	Cty CP ĐT Và XD Điện Mê Ca Vneco
14. Chức vụ công tác hiện nay tại công ty CP ĐT & XD Điện Mêca Vneco	Kế toán trưởng
15. Hành vi vi phạm Pháp Luật(nếu có)	không
16. Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	không
17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	không
18. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	không
19. Các khoản nợ đối với công ty	không
20. Lợi ích liên quan đối với công ty	không

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/investment activities, project implementation*

a) Các khoản đầu tư lớn/*Major investments*: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết)/*specify major investments implemented for the year (including financial investments and project investment), the implementation progress of major projects. If the Company has conducted public offering for the projects, it is necessary to indicate the progress of implementation of the projects and analyze the reasons incase of achievement/failure to achieve the announced and committed targets.*

Không thực hiện

b) Các công ty con, công ty liên kết/*Subsidiaries, associated companies*: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết)/(*Summarizing the operations and financial situation of the subsidiaries, associated companies*).

Không có

4. *Tình hình tài chính/Financial situation*

a) *Tình hình tài chính/Financial situation*

Chỉ tiêu/ Indicators	Năm/ Year 2019	Năm/ Year 2020	% tăng giảm/ % change
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/Applicable for organization other than credit institutions and non-bank financial institutions:</i>	18.811.653.948	18.421.772.521	-2.07%

Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset</i>	931.700.000	965.580.000	3.64%
Doanh thu thuần/ <i>Net revenue</i>	82.795.609	135.435.428	63.58%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ <i>Profit from business activities</i>	(116.803.466)		0%
Lợi nhuận khác/ <i>Other profits</i>	(34.007.857)	135.435.428	298.24%
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i>	(34.007.857)	135.432.428	298.24%
Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit after tax</i>			
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/ <i>Payout ratio</i>			
<i>* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/Applicable to credit institutions and non-bank financial institutions:</i>			
Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset value</i>			
Doanh thu/ <i>Revenues</i>			
Thuế và các khoản phải nộp/ <i>Taxes and payables</i>			
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Before tax profit</i>			
Lợi nhuận sau thuế/ <i>After tax profit</i>			

- Các chỉ tiêu khác/ *Other figures:* (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất/ *depending on the specific characteristics of the industry and of the Company to clarify the company's operating results for the last two years*).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/ *Major financial indicators:*

Chỉ tiêu/ <i>Indicators</i>	Năm/ <i>Year</i> 2019	Năm/ <i>Year</i> 2020	Ghi chú/ <i>Note</i>
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ <i>Solvency ratio</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn/ <i>Current ratio:</i>	0.08	0.12	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn <i>(Short term Asset/Short term debt)</i>			
+ Hệ số thanh toán nhanh/ <i>Quick ratio:</i>	0.08	0.12	
<u>(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/</u> Nợ ngắn hạn <i>Short term Asset - Inventories</i> <i>Short term Debt</i>			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ <i>capital structure Ratio</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (<i>Debt/Total assets ratio</i>)	0.16	0.13	
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	0.49	0.44	

<i>(Debt/Owner's Equity ratio)</i>			
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ Operation capability Ratio + Vòng quay hàng tồn kho/ <i>Inventory turnover:</i> Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (<i>Cost of goods sold/Average inventory</i>) + Vòng quay tổng tài Sản/ <i>Total asset turnover:</i> Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân (<i>Net revenue/ Average Total Assets</i>)	0	0	
	2.79	2.48	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ Profitability + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (<i>profit after tax/ Net revenue Ratio</i>) + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (<i>profit after tax/ total capital Ratio</i>) + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (<i>profit after tax/ Total assets Ratio</i>) + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (<i>Profit from business activities/ Net revenue Ratio</i>)	-0.04	0.14	
	0.003	0.01	
	-0.018	0.007	
	-0.04	0.14	

Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/*For credit institutions and non-bank financial institutions:*

Chỉ tiêu/ Indicators	Năm/ Year 2019	Năm/ Year 2020	Ghi chú/Note
1. Quy mô vốn/Capital size			
- Vốn điều lệ <i>Charter Capital</i>			
Tổng tài sản có <i>Total assets</i>			
Tỷ lệ an toàn vốn/ <i>Capital adequacy ratio</i>			
2. Kết quả hoạt động kinh doanh/ Operating results			
Doanh số huy động tiền gửi/ <i>Cash deposits</i>			
Doanh số cho vay/ <i>Lendings</i>			

Doanh số thu nợ/ <i>Debt collection</i>			
Nợ quá hạn/ <i>Overdue debts</i>			
Nợ khó đòi/ <i>Bad debt</i>			
Hệ số sử dụng vốn/ <i>Incremental Capital Output Ratio</i>			
Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh/ <i>Overdue outstanding underwritten debt/ Total outstanding debt Ratio</i>			
Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ/ <i>Overdue debts/ Total debt Ratio</i>			
Tỷ lệ nợ khó đòi/Tổng dư nợ/ <i>Bad debt/ Total debt Ratio</i>			
3. Khả năng thanh khoản/ <i>Solvency</i>			
Khả năng thanh toán ngay/ <i>Short term solvency</i>			
Khả năng thanh toán chung/ <i>General solvency</i>			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/*Shareholders structure, change in the owner's equity.*

- Toàn bộ cổ phiếu của công ty là cổ phiếu phổ thông
- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 9.007.500 CP (Mệnh giá:10.000 đồng/1CP)
- Tổng số cổ đông: 451 cổ đông trong đó
 - Tổ chức : 4 tổ chức là cổ đông
 - Cá nhân : 447 cá nhân là cổ đông trong nước

a) Cổ phần/ *Shares*: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài/*Specify total number and types of floating shares, number of freely transferable shares and number of preferred shares in accordance with the law, the Company's Charter and commitments of the owner. Where the company has securities traded in foreign countries or underwritten the issuance and listing of securities in foreign countries, it is required to specify the foreign markets, the number of securities to be traded or underwritten and important information concerning the rights and obligations of the company related to the securities traded or underwritten in foreign countries.*

b) Cơ cấu cổ đông/*Shareholders structure*: Nếu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/*Specify shareholders structure by ownership percentages (major, minority shareholders); institutional and Individual shareholders; domestic and foreign shareholders; State and other shareholders; foreign shareholder's maximum percentages.*

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Change in the owner's equity*: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần kể từ khi thành lập bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thường, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v (thời điểm, giá trị, đối tượng chào bán, đơn vị *cấp*)/*specify equity increases including*

public offerings, private offerings, bond conversions, warrant conversions, Issuance of bonus shares, shares dividend, etc.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ/ *Transaction of treasury stocks*: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch/ *Specify number of existing treasury stocks, list transactions of treasury stocks conducted for the year including trading times, prices and counter parties.*

e) Các chứng khoán khác/ *Other securities*: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán/ *Specify other securities issues conducted during the year. Specify the number, characteristics of other types of floating securities and outstanding commitments of the Company to other individuals, organizations (including Company's staffs and managers) related to the securities issues.*

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/ *Environment-Social-Governance (ESG) Report of the Company*

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp/ *Total direct and indirect GHG emission*

Không ảnh hưởng trực tiếp hay gián tiếp

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính/ *Measures and initiatives to reduce GHG emission.*

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/ *Management of raw materials*:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm/ *The total amount of raw materials used for the manufacture and packaging of the products as well as services of the organization during the year.*

Kinh doanh dịch vụ không liên quan đến nguyên vật liệu sản xuất

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức/ *The percentage of materials recycled to produce products and services of the organization.*

Không có

6.3. Tiêu thụ năng lượng/ *Energy consumption*:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp/ *Energy consumption - directly and indirectly.*

Không tổn chi phí tiêu thụ năng lượng

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả/ *Energy savings through initiatives of efficiently using energy.*

Không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này/ *The report on energy saving initiatives (providing products and services to save energy or use renewable energy); report on the results of these initiatives.*

Không có

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)/ *Water consumption (water consumption of business activities in the year)*

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng/ *Water supply and amount of water used.*

Không tốn chi phí tiêu thụ nước

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng *Percentage and total volume of water recycled and reused.*

Không có

6.5. *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/Compliance with the law on environmental protection:*

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/*Number of times the company is fined for failing to comply with laws and regulations on environment.*

Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/*the total amount to be fined for failing to comply with laws and regulations on the environment.*

Không có

6.6. *Chính sách liên quan đến người lao động/Policies related to employees*

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động/*Number of employees, average wages of workers.*

02 Nhân viên: giám đốc và kế toán trưởng

Mức Lương trung bình: Giám đốc 7.000.000 đồng/tháng – Kế toán trưởng 4.500.000 đồng/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động/*Labor policies to ensure health, safety and welfare of workers.*

Chế độ nghỉ ngơi hợp lý, hàng năm xét tăng lương đảm bảo nhu cầu cuộc sống.

c) Hoạt động đào tạo người lao động/*Employee training*

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên/*The average number of training hours per year, according to the staff and classified staff*

Giờ linh hoạt, trong giờ hành chính hoặc ngoài giờ nhưng không vượt quá 5 ngày làm việc / tuần và 8 giờ/ngày. Công ty thực hiện chế độ làm thêm giờ theo đúng Luật lao động, Làm thêm không quá 200 giờ trong 1 năm, lương làm ngoài giờ được trả từ 150% đến 200% mức lương làm việc thông thường

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp/*The skills development and continuous learning program to support workers employment and career development.*

Không thực hiện

6.7. *Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/ Report on responsibility for local community.*

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng/*The community investments and other community development activities, including financial assistance to community service.*

Không thực hiện

6.8. *Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN/Report on green capital market activities under the guidance of the ssc.*

Khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng các chuẩn mực báo cáo quốc tế trong việc báo cáo Phát triển bền vững/*Public companies are encouraged to apply the globally accepted*

reporting and disclosure standards in preparing their sustainability reports.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/ Reports and assessments of the Board of Management (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty / the Board of Management reports and assesses the Company's situation through every facet)

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau/The Board of Management's reports and assessments shall include at least the following contents:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/Assessment of operating results

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có)/General analysis of company's operations against the previous operating targets and results. In case of failing to meet the operating results and targets, the Board of Management must clearly state the reasons and their responsibilities for such results (if any).

Kết quả Lợi nhuận tăng so với cùng kỳ năm 2019

- Những tiến bộ công ty đã đạt được/The Company's achievements.

Tăng doanh thu và tăng lợi nhuận trong năm 2020

2. Tình hình tài chính/Financial Situation

a) Tình hình tài sản/Assets

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản và nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh)/ Analysis of assets and changes in assets (analysis and assessment of the efficiency of assets usage and bad receivable debts that affect operating results).

Tại thời điểm 31/12/2020, một số khoản nợ phải thu: 18.504.674.119 đồng; nợ phải trả: 956.356.683 đồng chưa được đối chiếu, xác nhận. Khoản nợ này đã trích lập dự phòng và khó có khả năng thu hồi, nợ ngắn hạn của công ty vượt quá tài sản lưu động là 2.656.915.692 đồng, kết quả hoạt động kinh doanh lỗ nhiều năm liên tục.

b) Tình hình nợ phải trả/Debt Payable

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ/ Current debts, major changes of debts.

Các khoản nợ hiện tại của công ty không có biến động lớn và thanh toán trong vòng 30 ngày

- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay/Analysis of bad debts, impacts of the exchange rate changes on operating results of the Company and impacts of lending rate changes.

Các khoản nợ quá hạn đã tồn tại trên 3 năm, không có khả năng thu hồi, đã trích lập dự phòng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/Improvements in organizational structure, policies, and management.

Không thay đổi cơ cấu

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai/Development plans in future

Tiếp tục cho thuê nhà 740C Nguyễn Kiệm, P.04, Quận Phú Nhuận, TPHCM

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần)/Explanation of the Board of Management

for auditor's opinions (if any) - (In case the auditor's opinions are not unqualified).

Ý kiến kiểm toán: Từ chối đưa ra ý kiến

Thư giải trình này được cung cấp liên quan đến cuộc kiểm toán của AAC về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Mê Ca VNECO cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 nhằm mục đích đưa ra ý kiến về việc liệu Báo cáo tài chính có phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hay không.

Chúng tôi xác nhận rằng (với sự hiểu biết và tin tưởng cao nhất, chúng tôi đã tìm hiểu những thông tin mà chúng tôi cho là cần thiết để thu được những hiểu biết thích hợp):

Báo cáo tài chính:

- (1) Chúng tôi đã hoàn thành các trách nhiệm của mình, như đã thỏa thuận trong các điều khoản của Hợp đồng kiểm toán số 244/HĐKT-AAC ngày 28/08/2020, đối với việc lập và trình bày Báo cáo tài chính năm 2020 theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính; cụ thể là Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
- (2) Chúng tôi đã sử dụng các giả định hợp lý để đưa ra các ước tính kế toán, kể cả ước tính về giá trị hợp lý.
- (3) Các mối quan hệ và giao dịch với các bên liên quan đã được giải thích và thuyết minh đầy đủ tại Thuyết minh Báo cáo tài chính một cách phù hợp theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
- (4) Công ty không có sự kiện nào nổi bật trong năm và sau ngày kết thúc niên độ kế toán phải được điều chỉnh và thuyết minh theo quy định của chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam về lập và trình bày Báo cáo tài chính.
- (5) Chúng tôi tin rằng ảnh hưởng của các sai sót chưa được điều chỉnh (nếu có), xét riêng lẻ hay tổng hợp lại, là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính.

Thông tin cung cấp

- (1) Chúng tôi đã cung cấp cho Ông/Bà:
 - Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà chúng tôi nhận thấy có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính như sổ, tài liệu, chứng từ kế toán và các vấn đề khác;
 - Các tài liệu, thông tin bổ sung mà kiểm toán viên yêu cầu chúng tôi cung cấp để phục vụ cho mục đích kiểm toán;
 - Quyền tiếp cận không hạn chế với những cá nhân trong đơn vị mà kiểm toán viên xác định là cần thiết nhằm thu thập bằng chứng kiểm toán.
- (2) Tất cả các giao dịch đã được ghi chép trong tài liệu, sổ kế toán và đã được phản ánh trong Báo cáo tài chính.
- (3) Chúng tôi đã công bố cho Ông/Bà các kết quả đánh giá của chúng tôi về rủi ro Báo cáo tài chính có thể chứa đựng sai sót trọng yếu do gian lận.
- (4) Chúng tôi đã công bố cho Ông/Bà tất cả các thông tin liên quan đến gian lận hoặc nghi ngờ gian lận mà chúng tôi biết và có thể có ảnh hưởng đến đơn vị và liên quan đến: Giám đốc; Những nhân viên có vai trò quan trọng trong kiểm soát nội bộ; hoặc các vấn đề khác mà gian lận có thể ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính.
- (5) Chúng tôi không nhận thấy có bất kỳ thông tin nào liên quan đến các cáo buộc gian lận hoặc nghi ngờ gian lận có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty mà chúng tôi được thông

báo từ các nhân viên, nhân viên cũ của Công ty, các chuyên gia phân tích, các cơ quan quản lý hoặc những người khác.

- (6) Chúng tôi không nhận thấy có bất kỳ trường hợp nào không tuân thủ hoặc nghi ngờ không tuân thủ pháp luật và các quy định mà ảnh hưởng của việc không tuân thủ đó cần được xem xét khi lập và trình bày Báo cáo tài chính.
- (7) Chúng tôi đã công bố cho Ông/Bà danh tính của các bên liên quan của đơn vị và tất cả các mối quan hệ và giao dịch với các bên liên quan mà chúng tôi biết.
- (8) Từ năm 2008, Chúng tôi có nhận ký gửi một số vật tư thép, bu lông mạ kẽm nhận ký gửi của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam và đã xuất cấp cho Công ty Cổ phần Kết cấu thép Thành Long thực hiện gia công cột điện. Năm 2009, Công ty vẫn chưa xuất kho trả lại lượng vật tư thép, bu lông mạ kẽm nhận ký gửi nhưng do nhầm lẫn trong việc đối chiếu công nợ, kế toán đã ghi nhận giảm vật tư và công nợ phải trả Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam. Sai sót này dẫn đến năm 2010 khi Công ty kiểm kê và định giá vật tư còn tồn tại kho Công ty Cổ phần Kết cấu thép Thành Long để chuyển nhượng toàn bộ vật tư hiện có tại kho nhà máy cho Công ty này. Theo đó, Công ty chỉ ghi nhận thu nhập và chi phí tương ứng giá trị định giá tại thời điểm chuyển nhượng mà chưa ghi nhận chi phí vật tư nhận ký gửi còn phải trả lại cho Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam mà chúng tôi đã giải thích chi tiết rõ vấn đề này tại Công văn số 50 CV/ Meca Vneco ngày 12/08/2016.
- (9) Các khoản công nợ chúng tôi đều thực hiện hỗ trợ đối chiếu xác nhận nhưng do nợ hầu hết phát sinh và tồn đọng từ nhiều năm trước nên nhân sự khách hàng thay đổi vì vậy việc liên hệ ký xác nhận đối chiếu rất khó khăn. Riêng khoản công nợ phải trả khác do phát sinh từ năm 2010, chúng tôi không tìm được chứng từ liên quan đối tượng ghi nhận nợ nên không thể cung cấp được chi tiết rõ tên đối tượng chính xác.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/Assessment Report related to environmental and social responsibilities of the Company

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)/
Assessment concerning the environmental indicators (water consumption, energy, emissions, etc.).

Không tiêu thụ

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động/*Assessment concerning the labor issues*

Không ảnh hưởng đến đời sống người lao động

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương/*Assessment concerning the corporate responsibility for the local community*

Không ảnh hưởng

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)/ *Assessments of the Board of Directors on the Company's operation (for joint stock companies)*

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội/ Assessments of the Board of Directors on the Company's operation, including the assessment related to environmental and social responsibilities.

Hoạt động kinh doanh không ảnh hưởng gây ô nhiễm môi trường

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty/Assessment of Board of Directors on Board of Management s performance

Điều hành công ty theo đúng quy định và kế hoạch đề ra

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/*Plans and orientations of the Board of Directors*

Hoạt động theo đúng định hướng và kế hoạch đề ra

V. Quản trị công ty/*Corporate governance*

1. Hội đồng quản trị/*Board of Directors*

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị/ *Members and structure of the Board of Directors*: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác/(*The list of members of the Board of Directors, ownership percentages of voting shares and other securities issued by the company, the list of independent members and other members; the list of positions that a member of the Board of Directors at the Company hold at other companies*).

THÔNG TIN QUẢN TRỊ

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	SỐ CMND	CHỨC VỤ
1	Dương Văn Hoài	01-12-1977	025018083	Thành viên kiêm GD
2	Lê Hồng Quân	23-12-1973	011609731	Thành Viên
3	Võ Thanh Vinh	10-05-1977	024831472	Chủ tịch HĐQT

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Họ và tên	Dương Văn Hoài
2. Số CMND	025018083
3. Giới tính	Nam
4. Ngày tháng năm sinh	01-12-1977
5. Nơi sinh	Quảng Xá- Tân Ninh- Quảng Ninh- Quảng Bình
6. Quốc Tịch	Việt Nam
7. Dân tộc	Kinh
8. Quê quán	Quảng Xá- Tân Ninh- Quảng Ninh- Quảng Bình
9. Địa chỉ thường trú	1261/15/100 Lê Đức Thọ, P.14, Q.Gò Vấp, TP.HCM
10. Số ĐT cơ quan	
11. Trình độ văn hóa	12/12
12. Trình độ chuyên môn	
13. Quá trình công tác	
1995 - 2000	SV Trường Đại học thủy sản Nha Trang
2000 -2001	Làm việc tại Cty CP Thủy sản Sông Gianh- Quảng Bình
2001-2005	Làm việc tại Công ty CP Sinh học Nhật Minh
2006-2007	Làm việc tại Công ty CP XNK Nam Trường Sơn
từ 2007 đến nay	Kinh doanh tự do và đầu tư chứng khoán

14. Chức vụ công tác hiện nay tại công ty CP ĐT & XD Điện Mêca Vneco	Thành viên hội đồng quản trị
15. Hành vi vi phạm Pháp Luật(nếu có)	không
16. Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	không
17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	
18. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	không
19. Các khoản nợ đối với công ty	không
20. Lợi ích liên quan đối với công ty	không

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1.Họ và tên	Lê Hồng Quân
2. Số CMND	011609731
3. Giới tính	Nam
4. Ngày tháng năm sinh	23-12-1973
5. Nơi sinh	Hà Nội
6. Quốc Tịch	Việt Nam
7. Dân tộc	Kinh
8. Quê quán	Hà Nội
9. Địa chỉ thường trú	71A Văn Cao, Liễu Giai, Ba Đình Hà Nội
10. Số ĐT cơ quan	
11. Trình độ văn hóa	12/12
12. Trình độ chuyên môn	Đại học mở Hà Nội
13. Quá trình công tác	
1997 -2000	Nhân viên thiết bị an toàn AT
2001 - 2017	Giám đốc công ty Tân Thành An
14. Chức vụ công tác hiện nay tại công ty CP ĐT & XD Điện Mêca Vneco	Thành viên HĐQT
15. Hành vi vi phạm Pháp Luật(nếu có)	không
16. Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	2.242.900 CP
17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	24.9%
18. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	không
19. Các khoản nợ đối với công ty	không
20. Lợi ích liên quan đối với công ty	Có

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1.Họ và tên	Võ Thanh Vinh
2. Số CMND	024831472
3. Giới tính	Nam
4. Ngày tháng năm sinh	10-05-1977
5. Nơi sinh	Xã Phổ Thạnh-Đức Phổ- Quảng Ngãi
6. Quốc Tịch	Việt Nam
7. Dân tộc	Kinh
8. Quê quán	Xã Phổ Thạnh-Đức Phổ- Quảng Ngãi
9. Địa chỉ thường trú	175/42 đường số 2 P.Tăng Nhơn Phú

	B Q.9, Tp.HCM
10. Số ĐT cơ quan	
11. Trình độ văn hóa	12/12
12. Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế- Quản trị thương mại
13. Quá trình công tác	
Từ 2000-2003	Nhân viên quản lý SP Cty bút bi Thiên Long
2004-2005	Chuyên viên Marketing Cty CP văn hoá Phương Nam
Từ 2006 đến nay	Giám đốc cty CPTM thiết bị văn phòng Sáng tạo
14. Chức vụ công tác hiện nay tại công ty CP ĐT & XD Điện Meca Vneco	Chủ tịch Hội Đồng Quản trị
15. Hành vi vi phạm Pháp Luật(nếu có)	không
16. Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	446.000 CP
17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	4.95%
18. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	không
19. Các khoản nợ đối với công ty	không
20. Lợi ích liên quan đối với công ty	có

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/*the committees of the Board of Directors*: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban/*The list of the subcommittees of the Board of Directors and list of members of each subcommittee*).

Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị/*Activities of the Board of Directors*: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp/*Assessing activities of the Board of Directors and specifying the number of Board of Directors meetings, their contents and results*.

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
01	DƯƠNG VĂN HOÀI	5	5/5	
02	VÕ THÀNH VINH	5	5/5	
03	LÊ HỒNG QUÂN	5	5/5	

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
---------	---	---------------------	----------------------------	---

01	02/2020/BB-HĐQT	17/03/2020	Về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020	100%
02	03/2020/NQ-HĐQT	01/04/2020	Về việc huỷ ngày ĐKCC và hoãn tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020	100%
03	04/2020/NQ-HĐQT	21/04/2020	Về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020	100%
04	01/2020/NQ-ĐHĐCĐ	26/05/2020	Thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2019 và kế hoạch kinh doanh 2020, báo cáo hoạt động, báo cáo BKS, thông qua các tờ trình....	100%
05	03/BB-HĐQT	19/10/2020	Về việc bầu chức danh chủ tịch hội đồng quản trị	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/ *Activities of the Board of Directors independent members*. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị/*Activities of the Board of Directors' subcommittees*: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp/*Assessing activities of the subcommittees of the Board of Directors, specifying the number of meetings of each subcommittee, their contents and results*).

Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm/*the list of members of the Board of Directors possessing certificates on corporate governance. The list of members of the Board of Directors participating in corporate governance training programs in the year*.

Không tham gia

2. Ban Kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán /Board of Supervisors/Audit Committee

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán/*Members and structure of the Board of Supervisors/ Audit Committee*: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành/*The list of members of the Board of Supervisors, ownership percentages of voting shares and other securities issued by the company*).

BAN KIỂM SOÁT TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

1. Họ và tên	Phạm Thu Hiền
2. Số CMND	011888246
3. Giới tính	Nữ
4. Ngày tháng năm sinh	17/05/1980
5. Nơi sinh	Hà Nội
6. Quốc Tịch	Việt Nam
7. Dân tộc	Kinh

8. Quê quán	Hà Nam
9. Địa chỉ thường trú	48/10/11 KP 6, đường số 6, P.Bình Hưng Hòa B, Q.Bình Tân, TP.HCM
10. Số ĐT cơ quan	
11. Trình độ văn hóa	Đại Học
12. Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh Tế
13. Quá trình công tác	
2008-2012	Kế toán tại Công ty TNHH Nhựa Taiwan BD từ 2004-2006 Kế toán tại Công ty CP Hà Việt
2013 đến nay	Kế toán tại Công ty CP Khải Toàn
14. Chức vụ công tác hiện nay tại công ty CP ĐT & XD Điện Meca Vneco	Trưởng ban kiểm soát
15. Hành vi vi phạm Pháp Luật(nếu có)	không
16. Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	không
17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	không
18. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	không
19. Các khoản nợ đối với công ty	không
20. Lợi ích liên quan đối với công ty	không

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

(Trúng cử 26/05/2020)

1.Họ và tên	Nguyễn Thị Băng Tâm
2. Số CMND	301312235
3. Giới tính	Nữ
4. Ngày tháng năm sinh	10-11-1989
5. Nơi sinh	TP Tân An, Tỉnh Long An
6. Quốc Tịch	Việt Nam
7. Dân tộc	kinh
8. Quê quán	10/2 Hồ Văn Long, P.2, TP. Tân An, Tỉnh Long An
9. Địa chỉ thường trú	10/2 Hồ Văn Long, P.2, TP. Tân An, Tỉnh Long An
10. Số ĐT cơ quan	
11. Trình độ văn hóa	12/12
12. Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
13. Quá trình công tác	Từ năm 01/2020 đến nay Kế toán tại Công Ty CP Khải Toàn
	SV trường đại học Kinh Tế TPHCM
10/2011-10/2012	Nhân viên kế toán tại Cty TNHH Nhà Vật Yêu

01/2013 đến nay	Nhân viên kế toán Cty CP Khai Toàn
14. Chức vụ công tác hiện nay tại công ty CP ĐT & XD Điện Mêca Vneco	Thành viên ban kiểm soát
15. Hành vi vi phạm Pháp Luật(nếu có)	không
16. Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	không
17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	0,0%
18. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	không
19. Các khoản nợ đối với công ty	không
20. Lợi ích liên quan đối với công ty	có

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1.Họ và tên	Nguyễn Thị Loan
2. Số CMND	186753088
3. Giới tính	Nữ
4. Ngày tháng năm sinh	24-02-1988
5. Nơi sinh	Quỳnh Thiện, Quỳnh Lưu, Nghệ An
6. Quốc Tịch	Việt Nam
7. Dân tộc	kinh
8. Quê quán	Quỳnh Thiện, Quỳnh Lưu, Nghệ An
9. Địa chỉ thường trú	170/19 Dương Quảng Hàm, P.5 Q.Gò Vấp, Tp.HCM
10. Số ĐT cơ quan	
11. Trình độ văn hóa	12/12
12. Trình độ chuyên môn	Cử nhân KT
13. Quá trình công tác	
năm 2006 - năm 2009	SV trường cao đẳng KTCN Tp.HCM
Năm 2010 -2011	SV trường ĐH công nghiệp Tp.HCM
2012 đến nay	Công tác tại Cty TNHH TM và DV Mã Việt
14. Chức vụ công tác hiện nay tại công ty CP ĐT & XD Điện Mêca Vneco	Thành viên ban kiểm soát
15. Hành vi vi phạm Pháp Luật(nếu có)	không
16. Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	449.000CP
17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	4.98%
18. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	không
19. Các khoản nợ đối với công ty	không
20. Lợi ích liên quan đối với công ty	có

b) Hoạt động của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán/ *Activities of the Board of Supervisors/ Audit Committee*: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, nội dung và kết quả của các cuộc họp/*Assessing activities of the Board of Supervisors/ Audit Committee, specifying the number of Board of Supervisors'/ Audit Committee's meetings, their contents and results*).

Không triệu tập cuộc họp trong năm

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán/*Transactions, remunerations and benefits of the Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors/ Audit Committee*

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích/*Salary, rewards, remuneration and benefits*; (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/ không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ/ *Salary, rewards, remuneration and other benefits and expenses for each member of the Board of Directors, the Board of Supervisors/ Audit Committee, Director and General Director and managers. Values of such remuneration, benefits and expenses shall be disclosed in details for each person. Nonmaterial benefits which have not been/cannot be quantified by cash shall be listed and explained*).

- Thù lao Hội Đồng Quản Trị: Không nhận thù lao

- Thù lao Ban Kiểm soát:

Trưởng BKS: 700.000 đồng/tháng

Thành viên BKS: 500.000 đồng/tháng

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ/*Share transactions by internal shareholders*: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên/*Information about share transactions of members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors/ Audit Committee, Director (General Director), Chief Accountant, the company's managers, secretaries, major shareholders and their affiliated persons*).

Không giao dịch

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ/*Contracts or transactions with internal shareholders*: Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên/*Information about the contracts, or transactions signed or executed in the year by the members of the Board of Directors, Board of Supervisors/ Audit Committee, Director (General Director), managers and affiliated persons with the Company, subsidiaries, and other companies in which the Company holds the control right*.

Không có

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty/*Assessing the Implementation of regulations on corporate governance*: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty/*Specifying the contents which have not been implemented in accordance with the laws on corporate governance, specifying reasons and solutions to improve the efficiency of corporate governance*).

Công ty đã thực hiện đúng các quy định quản trị

VI. Báo cáo tài chính/ *Financial statements*

1. Ý kiến kiểm toán/Auditor's opinions

Từ chối đưa ra ý kiến

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán/Audited financial statements (Báo cáo tài chính năm

2020 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ/ *Audited annual financial statements include: Balance sheet; Income statement; Cash flow statement; Financial Statements Explanation. In case the company has to prepare consolidated or general Financial Statements in accordance with the law on accounting and audit, the Financial Statements presented in the Annual Reports shall be the consolidated Financial Statements; and clearly state the addresses where the financial statements of the parent company to be published and provided).*

Báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên;
- Lưu: VT, PKT
- Archived:...

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CÔNG TY
CONFIRMATION BY THE COMPANY'S LEGAL
REPRESENTATIVE**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(Signature, full name and seal)



DƯƠNG VĂN HOÀI

